

Số: 55/BC-TrTH

Thanh Nưa, ngày 03 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024 - 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thanh Hưng

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Bản Bó, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0945044002

- Trang thông tin điện tử: <https://ththanhhung.dienbien.edu.vn>

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

4.2. Tầm nhìn:

Trường Tiểu học Thanh Hưng là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

4.3. Mục tiêu

Đến năm 2026, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

4.3.1. Chất lượng giáo dục:

Tiếp tục duy trì các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

4.3.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn 02 đồng chí đạt 5,9%.

4.3.3. Chất lượng học sinh:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;

Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

4.3.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định, và xây dựng một số tiêu chí của thư viện tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học Thanh Hưng được chia tách từ trường phổ thông cơ sở xã Thanh Hưng thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên thành trường PTTHCS và tiểu học. Ban đầu mới tách trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường Tiểu học Thanh Hưng liên tục được Chủ tịch UBND huyện Điện Biên công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và tặng Giấy khen năm học 2017-2018, 2020-2021, 2021- 2022, 2022-2023, 2023-2024. Năm học 2019-2020 nhà trường đạt Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên. Năm học 2019-2020, nhà trường đạt Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hằng năm có trên 97% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và 10% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, có 5-10 cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Tập thể nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên tặng giấy khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Nguyễn Thị Thơm
 - Chức vụ: Hiệu trưởng
 - Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học Thanh Hưng, Xã Thanh Nưa, Tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 0945044002
 - Gmail: nguyenthomha7674@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 663/QĐ - QĐ-UB-TC ngày 24 tháng 09 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tách trường phổ thông cơ sở xã Thanh Hưng thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên thành trường PTTHCS và tiểu học.

b) Quyết định đổi tên trường:

- Quyết định số 4597/UBND-NC ngày 28/8/2025 của U

BND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức thực hiện đổi tên và sắp xếp các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp xã.

- Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc đổi tên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thanh Nưa.

c. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

QĐ số 2475/QĐ-UBND, ngày 23/8/2023 của UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Hội đồng trường Tiểu học xã Thanh Hưng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thơm	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2.	Phạm Thị Thái Hà	Phó Bí thư chi bộ, Phó HT, CTCĐ	Ủy viên
3.	Nguyễn Khắc Nam	Phó HT	Ủy viên
4.	Nguyễn Thị Kim Ngân	Tổ trưởng Tổ khối 5	Ủy viên
5.	Hoàng Thị Oanh	Tổ trưởng Tổ khối 1	Ủy viên
6.	Hoàng Thị Sáu	Tổ trưởng Tổ khối 2	Ủy viên
7.	Trần Văn Chiến	Trưởng ban đại diện Hội cha mẹ học sinh	Ủy viên
8.	Lò Thị Ngân	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
9.	Vũ Thị Huế	Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Hưng	Ủy viên

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số: 769/QĐ-UBND của UBND huyện Điện Biên, ngày 24 tháng 4 năm 2023; Quyết định số: 197/QĐ-UBND của UBND xã Thanh Nưa ngày 27 tháng 8 năm 2025.

- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng:

Phó hiệu trưởng 1: Quyết định số: 2360/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Thanh Hưng đối với bà Phạm Thị Thái Hà;

Phó hiệu trưởng 2: Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường Tiểu học xã Thanh Hưng đối với ông Nguyễn Khắc Nam;

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 22 đảng viên.

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Công đoàn có 37 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 534 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ. Quyết định số 663/QĐ - QĐ-UB-TC ngày 24 tháng 09 năm 1997 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tách trường phổ thông cơ sở xã Thanh Hưng thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên thành trường PTTHCS và tiểu học.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Thom	Hiệu trưởng	0945044002	nguyenthomha7674@gmail.com
2	Phạm Thị Thái Hà	Phó hiệu trưởng	0984718065	phamthaiha79@gmail.com
3	Nguyễn Khắc Nam	Phó hiệu trưởng	0366745076	namnk1970@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŮ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

Tổng số 37 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng	01	
2	Hiệu phó	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	21	
2	Giáo viên TH hạng III	10	
3	Giáo viên TH hạng IV	0	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thư viện	1	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	1	
3	Vị trí việc làm Kế toán	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	1	
2	Nhân viên phục vụ	0	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có 01 điểm trường chính và 01 điểm trường lẻ.

- Trung tâm có diện tích là 7423,5 m²/ 437 học sinh, trung bình đạt 17m²/học sinh.

- Điểm trường Pa Pe có diện tích là 1315,8 m²/ 97 học sinh, trung bình đạt 13,7 m²/học sinh.

Đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập

thường xuyên và có hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng quy định. Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng quy cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: Phòng Âm nhạc, Phòng Mỹ thuật, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và hoạt động Đội; phòng Khoa học công nghệ, Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật. Các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Phòng Tin học có tổng số 30 máy tính. Các máy đều được kết nối mạng Internet tạo điều kiện cho giáo viên giảng dạy; học sinh học và tham gia ôn luyện các cuộc thi trên mạng, đáp ứng được yêu cầu phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị có đủ theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Hằng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu với Ban lãnh đạo Phòng GD&ĐT đề xuất, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

Sách Pháp luật gồm: có 119 đầu sách, 160 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 980 quyển.

Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

***Đánh giá theo từng tiêu chí**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X

Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

* Năm 2025 nhà trường được UBND tỉnh Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 3 và trường đạt chuẩn mức độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình

quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2024 – 2025, nhà trường có tổng số 534 học sinh, số học sinh nữ là 253 em chiếm 47,4 %. Có 20 lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 26,7 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số 222/534 chiếm 41,6% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 534/534 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 10 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

Khối 1- 5 (Theo thông tư 27/2020)

<i>I. Kết quả học tập</i>	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Tổng số HS có KQĐG	Nữ	Tổng số HS có KQĐG	Nữ	Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG	Tổng số HS có KQĐG	Nữ	Tổng số HS có KQĐG	Nữ
1. Tiếng Việt	534	92	47	107	54	102	47	118	54	115	52
Hoàn thành tốt	329	58	33	66	38	61	32	68	42	76	37
Hoàn thành	205	34	14	41	16	41	15	50	12	39	15
Chưa hoàn thành											
2. Toán	534	92	47	107	54	102	47	118	54	115	52
Hoàn thành tốt	330	58	33	65	37	64	31	66	40	77	38
Hoàn thành	204	34	14	42	17	38	16	52	14	38	14
Chưa hoàn thành											
3. Đạo đức	534	92	47	107	54	102	47	118	54	115	52
Hoàn thành tốt	375	69	36	73	42	73	36	77	45	83	41
Hoàn thành	159	23	11	34	12	29	11	41	9	32	11
Chưa hoàn thành											
4. Tự nhiên và Xã hội	301	92	47	107	54	107	54				
Hoàn thành tốt	205	65	36	71	42	71	42				
Hoàn thành	96	27	11	36	12	36	12				
Chưa hoàn thành											
5. Khoa học	233							118	54	115	52
Hoàn thành tốt	140							64	38	76	37
Hoàn thành	93							54	16	39	15

[illegible]

Năng lực chung	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tự chủ và tự học	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	367	63	36	84	50	67	34	77	46	74	37
Đạt	167	29	11	28	6	36	15	41	10	41	15
Cần cố gắng	0										
Giao tiếp và hợp tác	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	376	70	38	88	50	67	34	82	50	75	37
Đạt	158	22	9	24	6	36	15	36	6	40	15
Cần cố gắng	0										
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	351	64	36	76	47	67	34	75	45	71	36
Đạt	183	28	11	36	9	36	15	43	11	44	16
Cần cố gắng											
Năng lực đặc thù	0										
Ngôn ngữ	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	351	67	37	76	44	65	33	84	48	75	37
Đạt	183	25	10	35	12	37	16	34	8	40	15
Cần cố gắng	534										
Tính toán	534	92	47	107	54	102	47	118	54	115	52
Tốt	342	62	36	65	37	64	31	71	43	80	40
Đạt	192	30	11	42	17	38	16	47	11	35	12
Cần cố gắng	2	1		1							
Tin học	335					102	47	118	56	115	52
Tốt	223					64	31	76	45	80	37
Đạt	112					38	16	42	11	35	15
Cần cố gắng											
Công nghệ	335					102	47	118	56	115	52
Tốt	222					63	32	77	47	73	37
Đạt	113					39	15	41	9	42	15
Cần cố gắng											
Khoa học	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	360	63	37	77	47	67	34	79	47	79	37
Đạt	174	29	10	35	9	36	15	39	9	36	15
Cần cố gắng											
Thẩm mỹ	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	377	72	39	82	48	67	34	76	47	76	37
Đạt	157	20	8	30	8	36	15	42	9	39	15
Cần cố gắng											
Thể chất	534	92	47	112	56	103	49	118	56	115	52
Tốt	389	71	41	84	47	69	36	77	45	77	38
Đạt	145	21	6	28	9	34	13	41	11	38	14

[illegible]

Các cuộc thi giao lưu cấp huyện:

+ IOE Tiếng Anh trên Internet khối 3,4,5 đạt 19 giải trong đó có 01 giải Nhất, 01 giải nhì, 04 giải ba, 13 giải khuyến khích.

+ Giao lưu Toán, Tiếng Việt cấp huyện lớp 3,4,5 đạt 28 giải trong đó có 8 giải ba, 20 giải khuyến khích.

+ Giải thi đấu thể thao học sinh cấp huyện đạt 07 giải trong đó có 02 giải Nhất; 05 giải Ba.

+ 01 sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên đạt giải B cấp huyện.

+ Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường đạt 46 giải: 3 giải Nhất, 3 giải Nhì, 17 giải Ba, 23 giải khuyến khích.

+ Violympic Toán cấp trường đạt 70 giải: 04 giải Nhất, 09 giải Nhì, 23 giải Ba, 34 giải khuyến khích.

+ Đấu trường VioEdu cấp trường đạt 85 giải: 03 giải Nhất, 09 giải Nhì, 24 giải Ba, 49 giải khuyến khích.

- Các cuộc thi giao lưu cấp tỉnh:

+ IOE Tiếng Anh trên internet khối 3,4,5 cấp tỉnh đạt 21 giải trong đó có 02 giải nhì, 04 giải Ba, 15 giải khuyến khích.

+ Đấu trường VioEdu cấp tỉnh đạt 16 giải: 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 10 giải khuyến khích.

+ Cuộc thi sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên cấp tỉnh: 01 giải khuyến khích.

- Các cuộc thi cấp quốc gia:

+ IOE Tiếng Anh trên internet khối 4,5 cấp quốc gia có 9 HS được công nhận Hoàn thành tốt kỳ thi.

- Mỗi giáo viên có 01 báo cáo đổi mới, 08 sáng kiến cấp huyện.

Phong trào HĐ của đội TNTPHCM Tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia nhiều các cuộc thi:

Tổ chức viết thư UPU gửi 244 bài về BTC, Tổ chức thi và nộp 157 bài dự thi "Vẽ tranh sân chơi Ước mơ của em" về BTC; Tổ chức thi và gửi 35 bài thi viết "Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường" về BTC; 167 bài dự thi "Bác Hồ với thiếu nhi, thiếu nhi với Bác Hồ" về BTC; 01 bài dự thi "Thiếu nhi Việt Nam vươn ra thế giới"; Tổ chức 6 hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cấp trường. 03 đội viên được vinh danh tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện, 01 đội viên được vinh danh tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ cấp tỉnh.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 105/105 đạt 100%.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hàng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà

trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách:

Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;

Dự toán được giao trong năm: 12.499.046.894đồng, trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 9.570.627.343 đồng

- + Dự toán bổ sung trong năm: đồng: 2.928.419.551 đồng

- Kinh phí thực nhận trong năm: 12.499.046.894đồng

- Kinh phí quyết toán: 12.499.046.894đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:

- + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;

- + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng

- Kinh nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024 -2025: 226.817.000 đồng.

- Kinh phí quyết toán nhận tài trợ, viện trợ xã hội hóa giáo dục năm học 2024 -2025: 226.817.000 đồng;

- Kinh nhận nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2024 -2025: 35.610.000 đồng

- Kinh phí quyết toán nguồn thỏa thuận dịch vụ năm học 2024 -2025: 35.610.000 đồng;

- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng.

- Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối

sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Kết nạp được 103 đội viên mới trong năm học.

- HS vẽ tranh chủ đề: “Vẽ tranh sân chơi Ước mơ của em”, ...

- Tổ chức SHTT với chủ đề “An toàn giao thông” .

- Tham gia vẽ tranh, làm báo tường nội dung những kỷ niệm đẹp về thầy cô giáo và mái trường chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11, thi vẽ tranh về anh bộ đội Cụ Hồ.

- HS tích cực tham gia viết thư UPU lần thứ 54, toàn trường chọn gửi 244 bức thư về BTC.

- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.

- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh đặc biệt là kỹ năng phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

- + CB, GV, NV ủng hộ các loại quỹ năm học 2024 - 2025 được 8.540.000 đồng.

- + Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.

- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài trời cho con em.

5. Công tác bán trú và chăm sóc sức khỏe học sinh:

- Thực hiện tốt nề nếp bán trú, đảm bảo chế độ ăn hợp lý, phong phú, VSAT thực phẩm; hàng tuần công khai thực đơn và định lượng bữa ăn của HS trên bảng công khai
- Đại diện PHHS các lớp cùng BGH, công đoàn, y tế, thanh tra tham gia giám sát thực phẩm hàng ngày.
- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.
- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.
- Chi bộ trường có 22 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm xét cho 01 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

Năm học 2024-2025 nhà trường đã tăng cường thực hiện xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học, cụ thể:

- Trong năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện xây dựng 01 phòng Khoa học công nghệ, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Văn phòng, mở rộng phòng thư viện, tu sửa nhà vệ sinh, lát thêm gạch sân gốm điểm trường Pa Pe, chuyển đổi công năng một số phòng, nâng cấp hệ thống điện và mạng phòng máy tính...; Mua bổ sung chậu hoa, cây cảnh. Cơ sở vật chất nhà trường được tôn tạo ngày càng khang trang, sạch đẹp, phục vụ tốt các hoạt động dạy học và giáo dục cho học sinh.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới Chương trình thay sách giáo khoa.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.
- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.
- Quản lý CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.
- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Thanh Hưng theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)/.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Nưa
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thơm